

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22-02-2023.

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đình Ngân;
2. Ông Nguyễn Văn Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 417/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1996; Địa chỉ cư trú: Ấp PT, xã PV, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1991; Địa chỉ cư trú: Ấp PT, xã PV, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31-10-2022, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày: Chị và anh L tự nguyện chung sống vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PV, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. Quá trình vợ chồng chung sống anh L không lo làm ăn, không quan tâm tới gia đình, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Đỗ Thị Như Y, sinh ngày 02-5-2015. Ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đỗ Văn L trình bày:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị C về thời gian chung sống, kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng. Anh hứa sẽ sửa đổi bản thân trong thời gian tới và còn thương yêu vợ con nên anh không đồng ý ly hôn với chị C.

Về con chung: Trường hợp ly hôn anh đồng ý giao con chung Đỗ Thị Như Y, sinh ngày 02-5-2015 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị C.

Tại phiên tòa chị C, anh L đều vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Các đương sự vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

+ Về nội dung: Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C .

Cho ly hôn mối quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị C và anh Đỗ Văn L. Giao con chung Đỗ Thị Như Y, sinh ngày 02-5-2015 cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung không đặt ra giải quyết.

Chị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung đối với anh Đỗ Văn L, cư trú tại xã PV, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. Do vậy vụ án có quan hệ pháp luật là “Ly hôn,

tranh chấp về nuôi con” và Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị C, anh L đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh L tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PV, huyện CT, tỉnh Tây Ninh vào năm 2014. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án, anh L thừa nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do anh không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Anh L yêu cầu được đoàn tụ vợ chồng, hứa hẹn sửa đổi bản thân nhưng không được chị C chấp thuận.

Xét thấy cuộc sống hôn nhân của chị C, anh L không mang lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị C đối với anh L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về con chung: Khi ly hôn, chị C và anh L đều thống nhất giao con chung Đỗ Thị Như Y, sinh ngày 02-5-2015 cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

- Về nợ chung: Chị C, anh L đều trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung anh chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: **Chị C phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.**

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với anh Đỗ Văn L.

1.1. Về hôn nhân: Cho ly hôn mối quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị C và anh Đỗ Văn L.

1.2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Thị Như Y, sinh ngày 02-5-2015 cho chị Nguyễn Thị C tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0017924 ngày 04-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị C đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh TN;
- VKSND H.Châu Thành;
- CCTHADS H.Châu Thành;
- UBND xã Phước Vĩnh;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Liên

